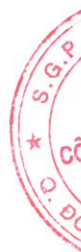


Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

Báo cáo thường niên

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| I. Thông tin chung..... | 3 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 3 |
| 2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn | 8 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 8 |
| 4. Định hướng phát triển..... | 17 |
| 5. Các rủi ro | 18 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm..... | 18 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 18 |
| 2. Tổ chức và nhân sự..... | 19 |
| 3. Tình hình đầu tư | 25 |
| 4. Tình hình tài chính..... | 25 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 26 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc | 27 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh | 27 |
| 2. Tình hình tài chính..... | 27 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... | 27 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của VNI..... | 30 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của VNI | 30 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty | 30 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 30 |
| V. Quản trị Công ty..... | 31 |
| 1. Hội đồng quản trị..... | 31 |
| 2. Ban kiểm soát | 38 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát | 39 |
| VI. Báo cáo tài chính | 39 |
| VII. Phụ lục 01 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD | |

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không** (Vietnam National Aviation Insurance Corporation) theo Giấy phép điều chỉnh số 49/GPĐC 15/KDBH ngày 01/7/2016 của Bộ Tài chính về chấp thuận thay đổi tên gọi “công ty” thành “Tổng Công ty”, “chi nhánh” thành “công ty” thành viên.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 49GP/KDBH ngày 23 tháng 4 năm 2008. Giấy phép thành lập và hoạt động do Bộ Tài chính cấp, đã được điều chỉnh các lần sau:

| <i>Giấy phép điều chỉnh</i> | <i>Nội dung điều chỉnh</i> |
|-----------------------------------|---|
| Số 49/GPĐC1/KDBH ngày 11/8/2008 | Thành lập chi nhánh TP. HCM |
| Số 49/GPĐC2/KDBH ngày 11/11/2008 | Thành lập chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng, Nghệ An, Hải Phòng |
| Số 49/GPĐC3/KDBH ngày 21/5/2010 | Thành lập chi nhánh Hải Dương, TP.HCM |
| Số 49/GPĐC4/KDBH ngày 30/6/2010 | Thành lập chi nhánh Hải Dương, Sài Gòn |
| Số 49/GPĐC5/KDBH ngày 17/8/2010 | Thành lập chi nhánh Tây Nguyên |
| Số 49/GPĐC6/KDBH ngày 01/11/2011 | Thành lập chi nhánh Nam Hồng Hà |
| Số 49/GPĐC7/KDBH ngày 16/7/2013 | Thành lập chi nhánh Thăng Long |
| Số 49/GPĐC8/KDBH ngày 7/4/2014 | Thay đổi cơ cấu vốn góp |
| Số 49/GPĐC9/KDBH ngày 24/9/2015 | Thay đổi cơ cấu vốn góp |
| Số 49/GPĐC10/KDBH ngày 31/12/2015 | Thành lập chi nhánh Quảng Ninh |
| Số 49/GPĐC11/KDBH ngày 03/3/2016 | Thành lập chi nhánh Đông Đô |
| Số 49/GPĐC12/KDBH ngày 19/5/2016 | Thành lập chi nhánh Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Thanh Hóa, Quảng Bình |
| Số 49/GPĐC13/KDBH ngày 06/6/2016 | Thành lập chi nhánh Bình Định |
| Số 49/GPĐC14/KDBH ngày 08/6/2016 | Thành lập chi nhánh Đông Nam Bộ, Sở Giao dịch |
| Số 49/GPĐC15/KDBH ngày 01/7/2016 | Đổi tên “Công ty” thành “ Tổng Công ty”; “chi nhánh” thành “Công ty”. |
| Số 49/GPĐC16/KDBH ngày 13/7/2016 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Sài Gòn |
| Số 49/GPĐC17/KDBH ngày 26/8/2016 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Khánh Hòa, Công ty Bảo hiểm hàng không Nam Tây Nguyên |
| Số 49/GPĐC18/KDBH ngày 01/10/2016 | Thay đổi cơ cấu vốn sau khi 2 cổ đông lớn |

| Giấy phép điều chỉnh | Nội dung điều chỉnh |
|-----------------------------------|---|
| | hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần |
| Số 49/GPĐC19/KDBH ngày 28/11/2016 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Quảng Ngãi |
| Số 49/GPĐC20/KDBH ngày 08/12/2016 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Thủ Đức |
| Số 49/GPĐC21/KDBH ngày 16/5/2017 | Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng |
| Số 49/GPĐC22/KDBH ngày 28/7/2017 | Thành lập: Công ty Bảo hiểm hàng không Tây Nam Bộ, Công ty Bảo hiểm hàng không Thành Đô, Công ty Bảo hiểm hàng không Tân Sơn Nhất, Công ty Bảo hiểm hàng không Bến Thành. |
| Số 49/GPĐC23/KDBH ngày 29/8/2017 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Long An |
| Số 49/GPĐC24/KDBH ngày 08/11/2017 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Thái Nguyên. |
| Số 49/GPĐC25/KDBH ngày 17/9/2018 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Hà Thành, Công ty Bảo hiểm Hàng không Trảng An, Công ty Bảo hiểm Hàng không Vũng Tàu, Sở Giao dịch 2. |
| Số 49/GPĐC26/KDBH ngày 16/05/2019 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Huế |
| Số 49/GPĐC27/KDBH ngày 08/10/2019 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Duyên hải |
| Số 49/GPĐC28/KDBH ngày 18/12/2019 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Bình Dương |
| Số 49/GPĐC29/KDBH ngày 08/1/2020 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Gia Định |
| Số 49/GPĐC30/KDBH ngày 03/3/2020 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Âu Lạc |
| Số 49/GPĐC31/KDBH ngày 27/3/2020 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Vạn Xuân; Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Kinh Đô |
| Số 49/GPĐC33/KDBH ngày 09/6/2020 | Thành lập Văn phòng đại diện miền Nam |
| Số 49/GPĐC34/KDBH ngày 09/9/2020 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không |

| Giấy phép điều chỉnh | Nội dung điều chỉnh |
|-----------------------------------|---|
| | Lâm Đồng |
| Số 49/GPĐC35/KDBH ngày 08/12/2020 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Nam Định |
| Số 49/GPĐC36/KDBH ngày 11/01/2021 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Phú Thọ |
| Số 49/GPĐC37/KDBH ngày 18/01/2021 | Ghi nhận vốn điều lệ 1.000 tỷ |
| Số 49/GPĐC38/KDBH ngày 02/03/2021 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Tiền Giang |
| Số 49/GPĐC39/KDBH ngày 09/02/2022 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Quảng Nam, Công ty Bảo hiểm hàng không Bắc Ninh |
| Số 49/GPĐC40/KDBH ngày 08/06/2022 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Thái Nguyên |
| Số 49/GPĐC41/KDBH ngày 01/08/2022 | Thành lập Công ty Bảo hiểm hàng không Bình Phước, Công ty Bảo hiểm hàng không Kỹ Thuật Số |

- ✚ Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng Việt Nam
- ✚ Địa chỉ: Tầng 15, Toà nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- ✚ Điện thoại: 024 – 6276 5555
- ✚ Fax: 024 – 6276 5556
- ✚ <http://www.bhhk.com.vn>
- ✚ Mã cổ phiếu: AIC

Tầm nhìn

TOP 5 Doanh nghiệp Bảo hiểm Phi nhân thọ hàng đầu trên thị trường Việt Nam.

Sứ mệnh

Cung cấp các giải pháp đảm bảo sự an toàn và phát triển bền vững bằng những gói sản phẩm đơn giản và giá trị, dịch vụ chất lượng, thuận tiện.

Tạo dựng một môi trường chuyên nghiệp, công bằng, nơi mỗi thành viên tìm thấy cơ hội phát triển và thành đạt trong sự nghiệp.

Tối đa hóa giá trị đầu tư cho cổ đông bằng chiến lược kinh doanh thông minh và cơ chế quản trị chuyên nghiệp.

Giá trị cốt lõi

Hướng tới khách hàng: Coi khách hàng là trọng tâm

Xây dựng niềm tin: Minh bạch, phát triển bền vững

Đổi mới sáng tạo: Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp và hiện đại

Văn hóa doanh nghiệp: Đoàn kết - Chân Thành - Chia sẻ - Học hỏi và trách nhiệm với cộng đồng

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 49GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày ngày 23 tháng 4 năm 2008 bởi các cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội, Công ty Cổ phần Nam Việt. Đến hết năm 2015 và đầu năm 2016, các cổ đông sáng lập, cổ đông lớn đã thực hiện thoái vốn thành công.

Kể từ ngày 01/7/2016, VNI hoạt động chính thức với tên gọi Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không, các chi nhánh hoạt động với tên gọi “Công ty Bảo hiểm Hàng không” + Tên gọi riêng của Chi nhánh trước đây; các Công ty thành viên được thành lập sau ngày 01/7/2016 hoạt động với tên gọi “Công ty Bảo hiểm Hàng không” + Tên riêng.

Với số vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, VNI là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường bảo hiểm Việt Nam hiện nay.

Năm 2022 là năm thứ 14 đánh dấu sự có mặt của VNI trên thị trường bảo hiểm, tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt trên 2.857 tỷ đồng, tăng trưởng 28,7% so với cùng kỳ năm 2021. Với kết quả này, VNI tiếp tục khẳng định thương hiệu, sản phẩm và vị thế trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, giữ vững vị trí TOP 10 doanh nghiệp có thị phần bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

Bên cạnh đó với lợi thế có sự tham gia, hỗ trợ từ cổ đông sáng lập là các Tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam đã tạo cho VNI nền móng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai.

CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2022

| T | Nội dung |
|----------|--|
| 1 | Tăng trưởng doanh thu ấn tượng Tổng doanh thu năm 2022 của VNI đạt 3.107 tỷ đồng, tăng trưởng 26,5% so với thực hiện năm 2021. Trong đó: Doanh thu bảo hiểm gốc đạt 2.812 tỷ đồng, tăng trưởng 29,1%; Doanh thu hoạt động tài chính đạt 249 tỷ đồng, tăng trưởng 5,3%. |

| T | Nội dung |
|---|---|
| 2 | <p>Duy trì vị trí TOP 10 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam</p> <p>Doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng 29,1% so với cùng kỳ, VNI tự hào là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có tốc độ tăng trưởng doanh thu cao nhất thị trường, gần gấp 2 lần so với mức tăng trưởng chung của thị trường BH PNT (ước 16,8%).</p> <p>Với kết quả đạt được đã giúp VNI duy trì vị trí 10/31 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.</p> |
| 3 | <p>Khẳng định vị thế, thương hiệu của VNI đối với nghiệp vụ Bảo hiểm xe cơ giới</p> <p>Năm 2022, nghiệp vụ Bảo hiểm xe cơ giới vẫn là mảng nghiệp vụ chính đóng góp vào tổng doanh thu phi hàng không, chiếm tỷ trọng 62,5%. VNI hiện đứng số 2 về mảng doanh thu Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và đứng thứ 3 thị trường về Bảo hiểm Xe cơ giới.</p> |
| 4 | <p>Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới</p> <p>VNI không ngừng nghiên cứu, ra mắt các sản phẩm Bảo hiểm phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của khách hàng như: bảo hiểm trẻ chuyển bay, bảo hiểm an tâm sống khỏe, bảo hiểm người nước ngoài du lịch tại Việt Nam, bảo hiểm du lịch quốc tế, bảo hiểm chủ thẻ ngân hàng, bảo hiểm an ninh mạng, ...</p> |
| 5 | <p>Mở rộng hợp tác liên kết với các Ngân hàng</p> <p>Kênh Banca tiếp tục được VNI đẩy mạnh bằng việc ký hợp tác thêm với KienLongbank nâng số lượng Ngân hàng hợp tác lên con số 11. Ngoài việc nâng cao năng lực triển khai hợp tác với VNI, các đơn vị có thêm điểm bán khai thác thì VNI cũng dần trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các nhân sự bán lẻ của thị trường bảo hiểm.</p> <p>Chuyển đổi hợp tác với Eximbank thành hợp tác toàn diện (trước đó chỉ hợp tác với khối Khách hàng doanh nghiệp). Bên cạnh đó, VNI mở rộng hợp tác với các đối tác công nghệ như Bankas, Global Care, Vifo, Fina, ABS.</p> |
| 6 | <p>Mạng lưới đơn vị thành viên không ngừng mở rộng</p> <p>Với chiến lược phát triển kinh doanh của VNI là tăng trưởng, hiệu quả, phát triển bền vững, trong năm 2022 VNI thành lập mới 05 Công ty thành viên (VNI Bắc Ninh, VNI Quảng Nam vào tháng 02/2022, VNI Thái Nguyên vào tháng 6/2022, VNI Bình Phước và VNI Kỹ thuật số vào tháng 8/2022), nâng tổng số đơn vị thành viên của VNI lên 50 Công ty thành viên.</p> |

| T | Nội dung |
|----------|---|
| | VNI vinh dự lọt Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành Bảo hiểm do Viet Research phối hợp với Báo Đầu tư nghiên cứu và công bố. |
| 7 | Đón nhận nhiều danh hiệu, bằng khen cao quý Với thành tích đạt được trong năm, VNI vinh dự đón nhận các danh hiệu, bằng khen cao quý như Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội, Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2022 (FAST), Top 200 Sao vàng đất Việt, Top 10 thương hiệu mạnh ngành dịch vụ tài chính 2022, Top 10 thương hiệu nổi tiếng đất Việt; Chủ tịch HĐQT nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội và Chứng nhận Doanh nhân xuất sắc Việt Nam của Viện kinh tế Văn hóa trao tặng. |
| 8 | Các chương trình, hoạt động xã hội hướng tới cộng đồng Triển khai hoạt động xã hội, từ thiện trong năm 2022 như ủng hộ quỹ vì biển đảo Việt Nam, ủng hộ công tác an sinh xã hội tại tỉnh Điện Biên. Bên cạnh đó, VNI quảng bá thương hiệu hình ảnh thông qua các hoạt động tài trợ như lễ hội xếp xe ô tô theo hình bản đồ tại Hải Phòng, giải đua xe địa hình PVOIL VOC, tài trợ quỹ ươm mầm ước mơ và tham gia giải chạy Seabank "Cộng đồng chạy vì tương lai". |

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn

Ngành nghề kinh doanh

VNI cung cấp tất cả các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện có trên thị trường gồm: bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm trách nhiệm... VNI phục vụ mọi đối tượng khách hàng thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, bao gồm các dự án đầu tư, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hiệp hội, tổ chức và các khách hàng cá nhân.

Địa bàn kinh doanh

Tính đến hết năm 2022, VNI đã có một mạng lưới với 50 Công ty thành viên trải dài trên toàn quốc bao gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Quảng Ninh, Ninh Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Bình Định, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Thái Nguyên, Vũng Tàu, Bình Dương, Lâm Đồng.....

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

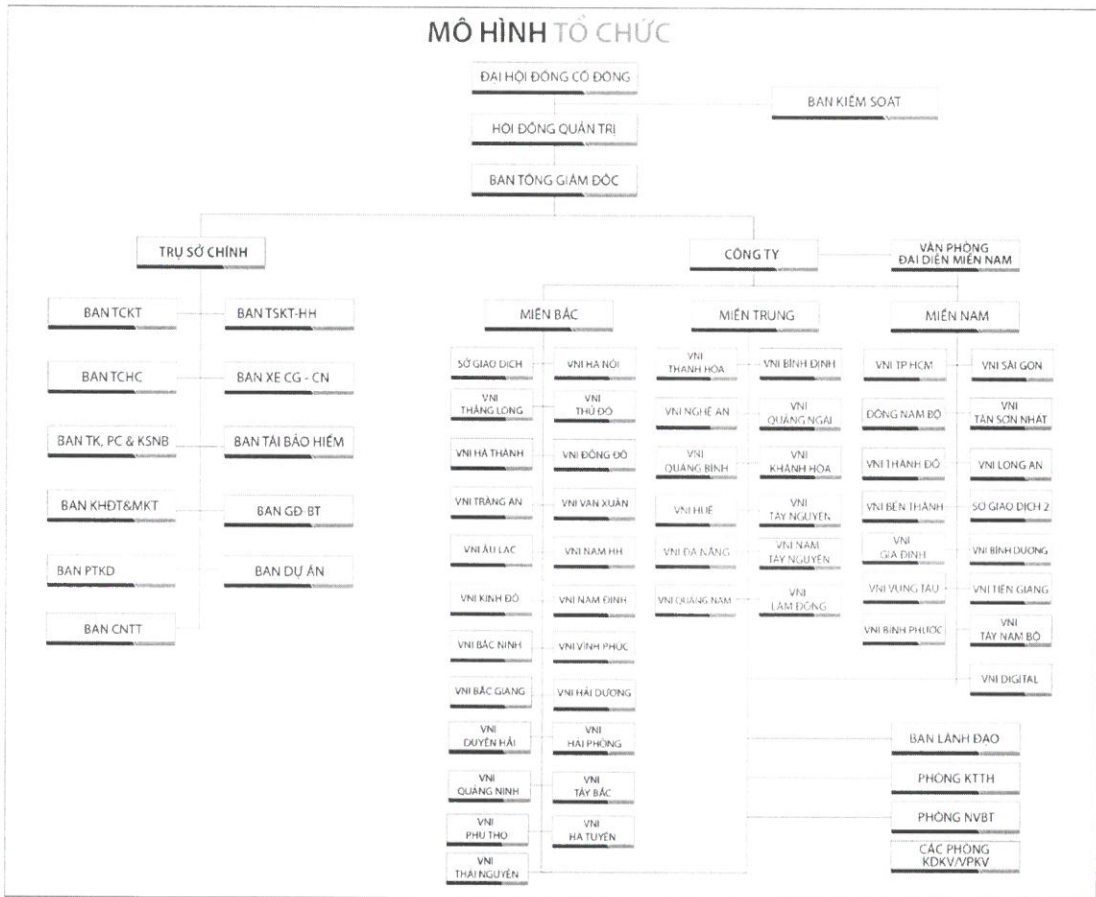
Hiện tại, VNI đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của VNI, tuân

thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ VNI. Qua quá trình phát triển, VNI ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý.

Bộ máy quản lý

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của VNI được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm, am hiểu luật pháp Việt Nam và quốc tế, tạo ra một bộ máy phối hợp và gắn kết chặt chẽ, luôn phấn đấu hết mình để tự hoàn thiện, mang lại cho khách hàng những dịch vụ và sản phẩm chất lượng cao nhất.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty thành viên:

| TT | Công ty | Địa chỉ |
|----|--|---|
| 1 | Sở Giao Dịch | Tầng 4, tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội |
| 2 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Hà Nội | Tầng 6, Tòa nhà Báo Sinh Viên Việt Nam, ô D29, KĐT M Cầu Giấy, P Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội |
| 3 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Thăng Long | Tầng 3, số 327 đường Trường Chinh, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, HN |

| TT | Công ty | Địa chỉ |
|-----------|---|---|
| 4 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Đông Đô | Tầng 27, Tòa nhà M3M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| 5 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Thủ Đô | Tầng 3, Tòa nhà Sông Hồng, 68 Lê Văn Lương, Thanh Xuân Hà Nội |
| 6 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Hà Thành | Tầng 2,3,4,6 Tòa nhà số 26 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội |
| 7 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Trảng An | Tầng 4, Tòa Zen Tower, số 12 Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội |
| 8 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Âu Lạc | Tầng 2, Toà Văn phòng 1, Dự án Sun Square, số 21 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội |
| 9 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Vạn Xuân | Tầng 17, tòa nhà số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội |
| 10 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Kinh Đô | Tầng 05, 06, 07 Tòa nhà số 104 Vũ Phạm Hàm, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội |
| 11 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Bắc Giang | Tầng 6, Tòa nhà Lô L4, Đường Hùng Vương, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang |
| 12 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Hải Dương | Tầng 6, Tòa nhà TTTM Minh Anh số 76-78-80 Trần Hưng Đạo, P Trần Hưng Đạo, Tp Hải Dương |
| 13 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Hải Phòng | Tầng 9, Số 8, Lô 28A đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| 14 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Duyên Hải | Tầng 3 nhà số 1 lô 15B đường Lê Hồng Phong, Trung Hành 8, P. Đằng Lâm, Q. Hải An. Hải Phòng |
| 15 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Nam Hồng Hà | Tầng 4, tòa nhà Viettel, số 18 đường Trần Hưng Đạo, P Tân Thành, Tp Ninh Bình, Ninh Bình. |
| 16 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Quảng Ninh | Tầng 3,4,5,6 số B05 Khu chung cư Trần Hưng Đạo, phố Trần Nguyên Hãn, phường Trần Hưng Đạo, Tp Hạ Long, Quảng Ninh. |
| 17 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Tây Bắc | Tầng 2, số nhà 441 đường Yên Ninh, phường Yên Ninh, Tp Yên Bái, Yên Bái. |
| 18 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Vĩnh Phúc | Tầng 3, tòa nhà Thiên Ân, p. Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc |
| 19 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Hà Tuyên | Tầng 2 Tòa nhà Viettel, Số 172 đường Bình Thuận, Phường Tân Quang, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |

| TT | Công ty | Địa chỉ |
|-----------|--|---|
| 20 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Nam Định | Tầng 6, tòa nhà Nam Hải Minh, Số 2, Đường Đông A, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định |
| 21 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Thanh Hóa | Tầng 7 toà nhà số 46 Đường Lê Hoàn - Phường Điện Biên - TP Thanh Hóa |
| 22 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Nghệ An | Số 04 Đại lộ Lê Nin, phường Hưng Dũng, TP Vinh, tỉnh Nghệ An |
| 23 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Quảng Bình | Số 257 Lý Thường Kiệt, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình |
| 24 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Huế | Tầng 2, tòa nhà 51 Hai Bà Trưng, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế |
| 25 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Đà Nẵng | Tầng 5, tòa nhà Danabook, số 76 Bạch Đằng, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng |
| 26 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Quảng Ngãi | Số 510 Hai Bà Trưng - Phường Trần Phú - TP. Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi |
| 27 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Khánh Hòa | 96 Hoàng Hoa Thám - P. Lộc Thọ, Tp Nha Trang, Khánh Hòa |
| 28 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Bình Định | Tầng 3, Tòa nhà Dong A Bank, số 333 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, Bình Định |
| 29 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Tây Nguyên | Tầng 3, tòa nhà Vinafor, số 13 Phan Bội Châu, Phường Hội Thương, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai |
| 30 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Nam Tây Nguyên | Tầng 4, tòa nhà Viettel, số 48 Lý Tự Trọng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk. |
| 31 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Lâm Đồng | Số 29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng |
| 32 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Đông Nam Bộ | 101-103 Đường N16 KDC đường Võ Thị Sáu, KP7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. |
| 33 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Bình Dương | Tầng 1, căn nhà. Số 15 -17, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương |
| 34 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Hồ Chí Minh | Lầu 1, tòa nhà 3C Phổ Quang, P. 2, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh |
| 35 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Bến Thành | Số 8 Bà Triệu, Phường 12, Quận 5, TP HCM |
| 36 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Sài Gòn | Lầu 4, Tòa nhà Văn phòng Thiên Sơn, Số 5 Nguyễn Gia Thiều, Quận 3, TP.HCM |

| TT | Công ty | Địa chỉ |
|-----------|--|---|
| 37 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Tân Sơn Nhất | Tầng 5, số 157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Tp HCM. |
| 38 | Sở Giao Dịch 2 | Số 19, đường Đ6, Khu biệt thự Sài Gòn Pearl, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh |
| 39 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Thành Đô | 286/4 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh |
| 40 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Gia Định | Số 19, đường Đ6, Khu biệt thự Sài Gòn Pearl, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh |
| 41 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Vũng Tàu | Nhà số 29K4, đường Xuân Diệu, Khu TTTM Phường 7- TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu |
| 42 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Long An | Số 5 Đỗ Tường Phong, Phường 2, Thành Phố Tân An, Long An. |
| 43 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Tây Nam Bộ | Số 39, đường Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ |
| 44 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Phú Thọ | Tầng 2, số nhà 1998 đường Hùng Vương, phường Nông Trang, Tp. Việt Trì, T. Phú Thọ |
| 45 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Tiền Giang | Số 1A, Đường Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang |
| 46 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Quảng Nam | Số nhà 47 đường Trần Quý Cáp, phường Tân Thạnh, thành phố Tân Kỳ, tỉnh Quảng Nam |
| 47 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Bắc Ninh | Số 542 đường Hàn Thuyên, phường Suối Hoa, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |
| 48 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Thái Nguyên | Số 2, tổ 19, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên |
| 49 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Bình Phước | Số 522 QL14, Phường Tân Phú,, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước |
| 50 | Công ty Bảo hiểm Hàng không Kỹ Thuật số | Tầng 8, Tòa nhà 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM |

3.1. Đại Hội đồng Cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại Hội đồng Cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ VNI ban hành ngày 07/11/2022.

3.2. Hội đồng Quản trị

Thành phần:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT |
|-----|--------------------|------------|--|
| 1 | Lê Thị Hà Thanh | Chủ tịch | Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách). Được bầu lại tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 12/6/2018. |
| 2 | Nguyễn Thành Quang | Phó CT | Bầu ngày 19/11/2014 (làm việc theo chế độ chuyên trách từ tháng 12/2015). Được bầu lại tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 12/6/2018 |
| 3 | Trần Sỹ Tiến | Thành viên | Bầu bổ sung ngày 19/11/2014. Được bầu lại tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 12/6/2018 |
| 4 | Nguyễn Ngọc Nghị | Thành viên | Bầu bổ sung ngày 12/5/2016. Được bầu lại tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 12/6/2018. Từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 09/06/2022. |
| 5 | Trần Trọng Dũng | Thành viên | Bầu bổ sung tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 25/6/2020. Từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 29/11/2022. |
| 6 | Nguyễn Diệu Trinh | Thành viên | Bầu bổ sung tham gia nhiệm kỳ 2018-20213 từ ngày 09/06/2022 |

Quyền hạn và nhiệm vụ

Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ VNI ban hành ngày ban hành ngày 07/11/2022.

3.3. Ban Kiểm soát

Thành phần

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS |
|-----|----------------------|------------|--|
| 1 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Trưởng ban | Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018. Bầu là Trưởng ban ngày 30/5/2019 |

| | | | |
|---|----------------------|------------|--|
| 2 | Ngô Hồng Minh | Thành viên | Bầu bổ sung ngày 20/6/2018 (làm việc theo chế độ bán chuyên trách). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 12/6/2018 |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên | Bầu bổ sung tham gia nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 30/5/2019 |

Quyền hạn và nhiệm vụ

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 38 Điều lệ VNI ban hành ngày ban hành ngày 07/11/2022.

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Thành phần:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|------------------------|---|
| 1 | Ông Trần Trọng Dũng | Tổng giám đốc, từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 29/11/2022 |
| 2 | Ông Nguyễn Thành Quang | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Thường trực điều hành từ ngày 30/11/2022 |
| 3 | Bà Tào Thị Thanh Hoa | Phó Tổng Giám đốc nghiệp vụ |
| 4 | Ông Lê Mạnh Cường | Phó Tổng giám đốc |
| 5 | Ông Bùi Hữu Ánh | Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc VNI Thăng Long, từ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh từ ngày 19/04/2022 |
| 6 | Ông Lê Hữu Phước | Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc VNI Đà Nẵng |
| 7 | Ông Nguyễn Đăng Lâm | Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía Nam, kiêm GD Sở Giao dịch 2, từ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách phía Nam từ ngày 01/03/2022. |
| 8 | Ông Ngô Hồng Khoa | Phó Tổng Giám đốc |
| 9 | Ông Nguyễn Hoàng Mai | Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban TCKT |

Quyền hạn và nhiệm vụ:

Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 35 Điều lệ VNI ban hành ngày 07/11/2022.

3.5. Ban Thư ký Pháp chế và Kiểm soát nội bộ

Chức năng và nhiệm vụ:

- ✚ Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch HĐQT, HĐQT, TGD thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng pháp luật và Điều lệ VNI quy định;
- ✚ Thực hiện các công việc liên quan đến pháp chế.
- ✚ Thực hiện các công việc liên quan đến kiểm soát nội bộ.
- ✚ Thực hiện các công việc liên quan đến duy trì hệ thống quản lý chất lượng.

3.6. Ban Tổ chức Hành chính

Chức năng và nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✚ Công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực;
- ✚ Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách trong toàn VNI;
- ✚ Công tác hành chính, quản trị và văn thư lưu trữ.

3.7. Ban Tài chính – Kế toán

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✚ Công tác tài chính – kế toán của VNI;
- ✚ Công tác đầu tư tiền gửi;
- ✚ Công tác quản lý hóa đơn, ấn chỉ.

3.8. Ban Kế hoạch Đầu tư & Marketing

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✚ Công tác kế hoạch kinh doanh;
- ✚ Công tác phát triển mạng lưới;
- ✚ Công tác đầu tư;
- ✚ Công tác Marketing.

3.9. Ban Dự án

Chức năng và nhiệm vụ

- ✚ Tổ chức khai thác và tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác tổ chức khai thác dịch vụ bảo hiểm đối với nhóm khách hàng lớn bao gồm: Nhóm khách hàng chiến lược (khách hàng có sự tham gia của cổ đông), khách hàng cùng khai thác với các công ty bảo hiểm khác; Khách hàng có tài sản, dự án lớn.

3.10. Ban Tài sản kỹ thuật Hàng Hải

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các mặt công tác liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản kỹ thuật và bảo hiểm trách nhiệm (bao gồm cả những Hợp đồng bảo hiểm của các nghiệp vụ này có liên quan đến lĩnh vực hàng không), bảo hiểm hỗn hợp (loại trừ những sản phẩm có liên quan đến con người, xe cơ giới) trên toàn hệ thống VNI như sau:

- ✚ Công tác tổ chức khai thác và quản lý nghiệp vụ;
- ✚ Công tác quản lý rủi ro, giám định, bồi thường và thu đòi người thứ ba;
- ✚ Công tác kiểm tra, giám sát và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

3.11. Ban Nghiệp vụ Xe cơ giới – Con người

Chức năng và nhiệm vụ

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các mặt công tác liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người.

- Tổ chức thực hiện và hỗ trợ, giám sát, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện công tác nghiệp vụ trên toàn hệ thống, bao gồm các nội dung chính như sau:

- ✚ Công tác tổ chức khai thác và quản lý nghiệp vụ;
- ✚ Công tác đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giám sát và kiểm tra;
- ✚ Công tác quản lý rủi ro, bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe.

3.12. Ban Tái bảo hiểm

Chức năng và nhiệm vụ

- ✚ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện công tác Tái bảo hiểm trong toàn VNI (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không);
- ✚ Kinh doanh nhận, nhượng tái bảo hiểm (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không).

3.13. Ban Công nghệ thông tin

Chức năng và nhiệm vụ

- ✚ Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:
- ✚ Xây dựng, triển khai và quản lý hệ thống công nghệ thông tin (CNTT)
- ✚ Xây dựng và hướng dẫn, tổ chức đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp hoặc gián tiếp cho các Đơn vị trong toàn Tổng Công ty trong việc sử dụng và vận hành hệ thống thiết bị tin học điện tử và phần mềm.
- ✚ Công tác phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh của Tổng Công ty.

3.14. Ban Phát triển Kinh doanh

Chức năng và nhiệm vụ

- ✚ Đầu mối trong khâu phát triển kênh Bancassurance, môi giới bảo hiểm;
- ✚ Khai thác bảo hiểm qua kênh telesale, online;
- ✚ Phát triển đại lý;
- ✚ Công tác dịch vụ khách hàng.

3.15. Ban Giám định bồi thường

Chức năng và nhiệm vụ

- ✚ Tham mưu cho Ban TGD công tác quản lý, chỉ định thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động GĐBT nghiệp vụ Xe cơ giới - Con người trên toàn hệ thống;
- ✚ Tổ chức, hỗ trợ việc thực hiện và giám sát, đánh giá, kiểm tra công việc thực hiện hoạt động GĐBT trên toàn hệ thống đảm bảo tính tuân thủ, hạn chế rủi ro và chi phí bồi thường;

3.16. Văn phòng đại diện miền Nam

Chức năng và nhiệm vụ

- ✚ Công tác phát triển tại thị trường phía Nam;
- ✚ Công tác hỗ trợ, quản lý các nghiệp vụ bảo hiểm: tài sản kỹ thuật, con người, xe cơ giới và hàng hải;
- ✚ Công tác giám định tai nạn, tổn thất, giải quyết bồi thường trên phân cấp của các Đơn vị trong Khu vực Phía Nam;
- ✚ Công tác tổng hợp, hành chính, quản trị.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu

- ✚ Duy trì TOP 10 doanh nghiệp Bảo hiểm về thị phần Bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong năm 2023;
- ✚ Công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực bảo hiểm hàng không;
- ✚ Cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng và chuyên nghiệp;
- ✚ Duy trì môi trường văn hóa doanh nghiệp năng động, sáng tạo;
- ✚ Mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng, cổ đông và đội ngũ cán bộ; và
- ✚ Là đối tác tin cậy của thị trường trong nước và quốc tế.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✚ Đẩy mạnh việc phát triển mạng lưới bán lẻ;
- ✚ Tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác toàn diện các khách hàng trong cổ đông;
- ✚ Tập trung khai thác các loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các loại hình bảo hiểm kém hiệu quả;

- ✚ Có lộ trình tăng vốn điều lệ thích hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh;
- ✚ Không ngừng hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các sản phẩm hiện có, đồng thời nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế của VNI trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam;
- ✚ Xây dựng cơ chế giao khoán cho các đơn vị đủ sức cạnh tranh trên thị trường;
- ✚ Định hướng đẩy mạnh phát triển nghiệp vụ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tàu thủy; cơ cấu giảm tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới;
- ✚ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để nâng cao hiệu quả đầu tư;
- ✚ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống; đặc biệt kiểm soát tình hình bồi thường;
- ✚ Tiếp tục củng cố công tác tổ chức cán bộ;
- ✚ Quản lý hệ thống theo tiêu chuẩn ISO.

5. Các rủi ro

- ✚ Sự suy thoái của nền kinh tế do hậu quả của dịch bệnh Covid-19 kéo dài.
- ✚ Các nhà tái bảo hiểm trên thị trường quốc tế điều chỉnh chính sách nhận tái theo hướng hạn chế, thận trọng; từ đó ảnh hưởng tới khai thác bảo hiểm gốc.
- ✚ Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, sự xâm nhập của nước biển.
- ✚ Các dịch vụ bảo hiểm liên quan đến tài sản nhóm 3&4 thường xuyên xảy ra tổn thất với giá trị thiệt hại lớn.
- ✚ Việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty bảo hiểm phi nhân thọ dẫn đến gia tăng chi phí khai thác, mở rộng điều khoản.
- ✚ Rủi ro trực lợi từ phía khách hàng tăng cao.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, VNI đã rất nỗ lực hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra, cụ thể như sau:

DVT: triệu VND

| TT | Chỉ tiêu | TH 2021 | KH 2022 | TH 2022 | TH/KH 2022 | TH 2022/ TH 2021 |
|-----------|-----------------------------|----------------|----------------|----------------|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu phí bảo hiểm | 2.219.603 | 2.712.125 | 2.857.257 | 105,4% | 128,7% |

| TT | Chỉ tiêu | TH 2021 | KH 2022 | TH 2022 | TH/KH 2022 | TH 2022/ TH 2021 |
|----|-------------------------------|---------|---------|---------|------------|---------------------|
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 237.096 | 200.266 | 249.759 | 124,7% | 105,3% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 17.246 | 67.961 | 20.758 | 30,5% | 120,4% |

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban Tổng Giám đốc, tóm tắt lý lịch trích ngang

Ông Trần Trọng Dũng - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm TGD ngày 18/02/2016 từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 29/11/2022

Ngày sinh : 24/04/1965 Nơi sinh Thái Bình
 Số CMTND/Hộ chiếu 1004444381 Nơi cấp: Quảng Ninh Ngày cấp: 23/11/2009
 Quê quán Thái Bình
 Địa chỉ thường trú Cẩm Phả, Quảng Ninh
 Trình độ chuyên môn : Từ năm 1988 đến năm 1992: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Bảo hiểm - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
 Từ tháng 6/1997 đến tháng 10/1997: Liên danh Học viện quốc gia Pháp và Học viện Tài chính
 Quá trình công tác : Từ tháng 2/2016 đến 29/11/2022: Tổng Giám đốc – Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
 Từ tháng 11/2013- 02/2016: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
 Từ năm 2007 đến tháng 10/2013: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
 Từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2007: Phó GD phụ trách PVI Khánh Hoà kiêm Phó GD PVI Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI
 Từ năm 2005 đến 2006: Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI
 Từ năm 2002 đến 2005: Trưởng phòng khu vực 4 Hà Nội thuộc Trụ sở chính, kiêm đặc phái viên của TGD tại PJICO Sài Gòn, kiêm phụ trách Chi nhánh PJICO Bắc Ninh, PJICO Long An, PJICO Lào Cai - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolomex (PJICO)

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2022

Mẫu Phụ lục 4
Ban hành kèm theo 96/2020/TT BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)

Từ năm 1996 đến 2000: Cán bộ kinh doanh phụ trách bồi thường nghiệp vụ hàng hải - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng (Bảo Long)

Từ năm 1993 đến 1996: Giám định viên độc lập - Công ty Giám định Hàng hoá xuất nhập khẩu (Vinacontrol)

Chức vụ tại tổ chức khác Không có

Ông Nguyễn Thành Quang - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm PTGD thường trực điều hành
Bổ nhiệm ngày 25/12/2015 và bổ nhiệm vị trí PTGD thường trực điều hành ngày
30/11/2022

Ngày sinh : 02/01/1980
Nơi sinh : Hà Nội
Số CCCD/Hộ chiếu : 001080036066, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 : ngày cấp: 27/4/2021
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Số 1, ngõ 4, phố Tân Đà, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông,
Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác : Từ tháng 11/2014 đến nay: thành viên HĐQT, Cty CP Bảo hiểm Hàng không (nay đổi tên là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không) (được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT ngày 25/12/2015, được bổ nhiệm giữ chức vụ PTGD thường trực điều hành kể từ ngày 30/11/2022).
 : Từ 09/2014 – 12/2016: Tổng GD Công ty CP Đầu tư Tư vấn Tài chính Quốc tế.
 : Từ 2010-2013: Phó Tổng GD tài chính- Công ty CP Tập đoàn Hợp nhất Việt Nam.
 : Từ 2006-2010: Chủ nhiệm Kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DTL.
 : Năm 2005: chuyên viên thanh toán- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín
Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dược Armephaco, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Thống Nhất

Ông Lê Mạnh Cường – Phó Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 23/02/2018 và bổ nhiệm lại ngày 24/02/2021

Họ và tên : **Lê Mạnh Cường**
Ngày tháng năm sinh : 20/7/1970
Nơi sinh : Hà Nội
CMND/ Hộ chiếu : 001070008704 Nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQLCT Ngày cấp 13/7/2016
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 25, phố Hàng Thùng, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế, thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác : Từ tháng 2/2018 đến nay: PTGD Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
Từ tháng 8/2016-01/2018: Phó GD khối KHCN- Ngân hàng TMCP An Bình
Từ 7/2014-7/2016: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh/ Giám đốc Ban Dự án- Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Ông Bùi Hữu Ánh – Phó TGD phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc VNI Thăng Long

Bổ nhiệm ngày 01/9/2016, thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh từ ngày 19/04/2022

Họ và tên : **Bùi Hữu Ánh**
Ngày tháng năm sinh : 15/01/1970
Nơi sinh : Thái Bình
CMND/ Hộ chiếu : 013067123 Nơi cấp CA Hà Nội Ngày cấp 02/04/2008
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 1B, ngách 328/14 Lê Trọng Tấn, Phương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác : Từ tháng 9/2016- nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Hàng không Thăng Long

2013 – 2016: Giám đốc CN Thăng Long Công ty CP
Bảo hiểm Hàng không

2008-2013: Trưởng phòng Phi hàng không - Công ty
CP Bảo hiểm Hàng không

2006-2008: Trưởng phòng- Công ty Bảo hiểm Dầu khí
(PVI)

2002-2006: Trưởng phòng - Công ty Bảo hiểm Pjico

1991-2002: Chuyên viên – Công ty xe đạp Thái Bình

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Bà Tào Thị Thanh Hoa – Phó Tổng Giám đốc nghiệp vụ
(Bổ nhiệm ngày 12/6/2017 và bổ nhiệm lại ngày 12/06/2021)

Họ và tên : **Tào Thị Thanh Hoa**

Ngày tháng năm sinh : 18/10/1977

Nơi sinh : Hà Nội

CMND/ Hộ chiếu : 011845107 Nơi cấp CA Hà Nội Ngày cấp 02/07/2010

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Căn A408, tòa nhà D11, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác : 6/2017- nay: Phó Tổng giám đốc Nghiệp vụ - Tổng
Công ty CP Bảo hiểm Hàng không

2000-4/2017: Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện,
trải qua các chức vụ: chuyên viên khai thác, Giám đốc
Ban Bảo hiểm hàng hải; Giám đốc Ban Bảo hiểm Tài
sản kỹ thuật; Giám đốc Ban phát triển khách hàng tổ
chức

1999-2000: Công ty EXOTISSIMO- Trợ lý Giám đốc
Bán hàng

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Ông Lê Hữu Phước – Phó TGD phụ trách kinh doanh kiêm GD VNI Đà Nẵng
(Bổ nhiệm ngày 01/9/2016)

Họ và tên : **Lê Hữu Phước**

Ngày tháng năm sinh : 03/01/1972

Nơi sinh : Hà Nội

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2022

Mẫu Phụ lục 4
Ban hành kèm theo 96/2020/TT BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)

CMND/ Hộ chiếu : B4498495 Nơi cấp: Cục XNC Việt Nam Ngày cấp:
29/09/2021

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Lô 155 KDC Huỳnh Ngọc Huệ, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác : 9/2016- nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh-
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không kiêm Giám đốc
Công ty Bảo hiểm Hàng không Đà Nẵng
2008-2016: Giám đốc CN Đà Nẵng- Công ty CP Bảo
hiểm Hàng không
2002-2008: Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật-
CN Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex miền Trung

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Ông Nguyễn Đăng Lâm – Phó TGD phụ trách phía Nam kiêm Giám đốc Sở Giao dịch 2
(Bổ nhiệm ngày 14/9/2018 thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách phía Nam
từ ngày 01/03/2022)

Họ và tên : **Nguyễn Đăng Lâm**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 15/5/1974

Nơi sinh : Hà Nội

CMND/ Hộ chiếu : 001074001557 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQLCT Ngày
cấp: 23/4/2018

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 02, phố Hàng Manh, phường Hàng Gai, quận Hoàn
Kiếm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác : 09/2018- nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách phía Nam -
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
9/2008-6/2018: Phó GD; Giám đốc Công ty Bảo hiểm
MIC Đông Sài Gòn - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân
đội
2005-2008: Quản lý nghiệp vụ - Công ty Bảo Minh Chợ
Lớn - Tổng Cty Cổ phần Bảo Minh

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Ông Ngô Hồng Khoa – Phó TGD

(Bổ nhiệm ngày 06/07/2022)

Họ và tên : **Ngô Hồng Khoa**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 24/10/1973
Nơi sinh : Thái Bình
CMND/ Hộ chiếu : 034073007169 Nơi cấp: Cục CSDKQLCT&DLQG về DC cấp ngày 08/08/2018
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : CH số 1003, Nhà 24T2, Khu ĐTM Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác : -Từ 12/2009 đến 6/2022: Giám đốc khối NV, Phó giám đốc khối QTRR phụ trách Pháp chế và chống trục lợi.
-Từ 7/1995 đến 11/2009: Trưởng Phòng GĐBT, Trưởng phòng Tổng hợp, Trưởng phòng QLNV – Tổng công ty CP Bảo hiểm PJICO
-Từ 10/1994 đến 6/1995: Chuyên viên khai thác - Bảo hiểm Bảo Việt Hà Nội
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Ông Nguyễn Hoàng Mai – Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban TCKT

(Bổ nhiệm ngày 01/6/2016)

Họ và tên : **Nguyễn Hoàng Mai**
Ngày tháng năm sinh : 03/02/1976
Nơi sinh : Thanh Hóa
CMND/ Hộ chiếu : 038076000100 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, Ngày cấp 03/09/2014
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : P.1401 Nhà CT 1, Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân tài chính – kế toán
Quá trình công tác : 6/2016- nay: Kế toán trưởng kiêm GĐ ban TCKT –Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
2008-5/2016: Phó Ban Tài chính Kế toán- Công ty CP Bảo hiểm Hàng không

2006-2008: Kế toán – Công ty Bảo hiểm AAA
2003-2005: Kế toán - Công ty Liên doanh BH Việt Úc
2002-2003: Kế toán - Công ty Fremiko
1998-2001: Kế toán - Công ty TBL Long Biên

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.694 CBNV

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- ✚ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ
- ✚ BH sức khỏe toàn diện
- ✚ Các loại phụ cấp khác: Phụ cấp độc hại, Phụ cấp di lại, Tiền ăn trưa, Cước điện thoại
- ✚ Chế độ phúc lợi: Ngày 30/4 & 1/5 2/9, Ngày giỗ tổ Hùng Vương, Ngày thành lập Công ty, Ngày Tết Dương lịch, Tết Âm lịch, Mừng tuổi đầu năm, Nghỉ mát, Ngày 8/3, 20/10, Ngày 1/6, Tết trung thu, Kết hôn, Sinh nhật, Ốm đau, Tử tuất, Thai sản, Đồng phục công ty
- ✚ Chế độ chính sách tăng thêm cho NLĐ: Điều chỉnh mức lương; Thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong năm; Đào tạo; Bổ nhiệm & giao nhiệm vụ...

3. Tình hình đầu tư

a. Các khoản đầu tư lớn

- ✚ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 249.759 triệu đồng, tăng 5,3% so với năm 2021.
- ✚ Lợi nhuận hoạt động tài chính đạt 225.302 triệu đồng, giảm 8,8% so với năm 2021.

b. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2021 | % tăng giảm/ % change |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|--|
| Tổng giá trị tài sản | 3,739,007,991,108 | 3,482,563,026,083 | 7.4% |
| Doanh thu thuần | 2,333,623,736,202 | 1,488,192,855,501 | 56.8% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 22,021,432,287 | 19,032,310,570 | 15.7% |
| Lợi nhuận khác | 172,647,112 | 958,035,479 | -82.0% |
| Lợi nhuận trước thuế | 22,194,079,399 | 19,990,346,049 | 11.0% |
| Lợi nhuận sau thuế | 20,758,247,308 | 17,246,737,810 | 20.4% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu/ Indicators | Năm 2022 | Năm 2021 | Ghi chú/Note |
|---|-----------------|-----------------|---------------------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1.11 | 1.10 | Lần |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | | | |
| + Hệ số thanh toán nhanh | 0.35 | 0.36 | Lần |
| Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho | | | |
| Nợ ngắn hạn | | | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0.71 | 0.77 | Lần |
| + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu | 2.48 | 2.31 | Lần |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | | | |
| + Vòng quay tổng tài sản | | | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 64.63 | 46.48 | % |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0.01 | 0.01 | Lần |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu | 1.93 | 1.64 | Lần |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0.56 | 0.50 | Lần |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0.01 | 0.01 | Lần |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

| | | |
|------------------------------------|---|-------------------|
| - Tổng số cổ phần đã phát hành | : | 100.000.000 |
| - Mệnh giá cổ phần | : | 10.000 |
| - Loại cổ phần đang lưu hành | : | Cổ phần phổ thông |
| - Số cổ phần tự do chuyển nhượng | : | 100.000.000 |
| - Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng | : | 0 |

b. Cơ cấu cổ đông

| Chỉ tiêu | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|--------------------------|-------------------------|---------------------|
| Theo tỷ lệ sở hữu | | |
| <i>Cổ đông lớn</i> | | |
| <i>Cổ đông nhỏ</i> | 100.000.000 | 100% |
| Theo hình thức sở hữu | | |
| <i>Cổ đông tổ chức</i> | 2.058.310 | 2,05% |
| <i>Cổ đông cá nhân</i> | 97.941.690 | 97,95% |
| Theo loại hình sở hữu | | |
| <i>Cổ phiếu Nhà nước</i> | 0 | 0% |

| | | |
|---------------------------|-------------|--------|
| <i>Cổ phiếu khác</i> | 100.000.000 | 100% |
| Theo địa lý | | |
| <i>Cổ đông trong nước</i> | 99.924.500 | 99,93% |
| <i>Cổ đông nước ngoài</i> | 75.500 | 0,07% |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2022, bằng sự quyết tâm, nỗ lực toàn hệ thống, VNI hoàn thành vượt 5,4% kế hoạch doanh thu bảo hiểm, lợi nhuận sau thuế của VNI vượt 20,4% so với cùng kỳ năm 2021. Bên cạnh đó, ngoài các chỉ tiêu tài chính, VNI còn đạt được một số kết quả kinh doanh ấn tượng: Duy trì vị trí TOP 10 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam; Doanh nghiệp bảo hiểm có tốc độ tăng trưởng cao gần gấp 2 tốc độ tăng trưởng chung của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ; Đứng số 2 về mảng doanh thu Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và đứng thứ 3 thị trường về Bảo hiểm Xe cơ giới; Bộ máy tổ chức tiếp tục được củng cố, hoàn thiện; Hệ thống Công nghệ thông tin được chú trọng đầu tư...

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản 2022 so với năm 2021 tăng 256 tỷ tương ứng với tỷ lệ 7,4%, nguyên nhân do trong năm có sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu phí bảo hiểm gốc, các khoản tiền và tương đương tiền tại thời điểm cuối năm tài chính tăng mạnh, đồng thời Tổng công ty cơ cấu lại các Nghiệp vụ tái bảo hiểm nên các khoản dự phòng từ tái bảo hiểm tăng lên làm tổng tài sản tăng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả tính đến 31/12/2022 tăng về quy mô (năm 2022 là 2.666 tỷ đồng, năm 2020 là 2.430,3 tỷ đồng) do tăng ở khoản mục dự phòng nghiệp vụ;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái, lãi vay không ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của VNI.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

➤ Công tác khai thác, phát triển kinh doanh & truyền thông thương hiệu

Phát triển sản phẩm và thúc đẩy kinh doanh

- ✓ Nghiệp vụ TSKT-HH: Tiếp cận trực tiếp và thu xếp được một số tàu tham gia P&I với hội Korea P&I, MMIA P&I, Hydor, QBE, và Môi giới tái Willis, Aon, AIG, Howden Specialty tại Hokong; thu xếp tái thành công với đơn Bất cóc và đòi tiền

chuộc (K&R), đơn bảo hiểm Chiến tranh bổ sung (Additional War Risk) theo các Block 7 ngày-14 ngày cho một số tàu KH PVTrans; Thu xếp thành công một số dịch vụ lớn về kỹ thuật (Dự án điện gió Hòa Đông, Phước Hữu Duyên Hải, thủy điện Đăk Mi1,...), về tài sản (Điện mặt trời EA SUP, Formosa, QISDA, Far Eastern,...), thu xếp tái với nhà Tái bảo hiểm OAKESHOTT; mở rộng thêm tệp khách hàng với VTB.

- ✓ Nghiệp vụ XCG: xây dựng chương trình, biểu phí cho các sản phẩm bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường; Mở rộng phân cấp cho các Đơn vị thành viên chủ động trong chào phí, xây dựng cơ chế tăng phí bảo hiểm đối với nghiệp vụ BH Xe cơ giới; Điều chỉnh quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới; Xây dựng cơ sở dữ liệu giá trị xe ô tô: nhằm đưa vào ứng dụng trong công tác hỗ trợ định giá, tính phí, cấp đơn bảo hiểm và giải quyết bồi thường. Ban hành chương trình bảo hiểm đặc thù cho hãng xe Mercedes, triển khai dự án bán bảo hiểm qua các kênh bán mới (Dự án Viettel, Mobiphone, Moncover, Savemoney, Vifo...), triển khai kênh bán online qua website, app từ tháng, ... Tính đến hết tháng 12/2022, VNI hiện đứng số 2 về mảng doanh thu BH TNDS bắt buộc và đứng thứ 3 thị trường về BH Xe cơ giới.
- ✓ Nghiệp vụ con người: đẩy mạnh khai thác các sản phẩm: bảo an tín dụng qua các tổ chức tài chính; bảo hiểm học sinh; khai thác VNI Care qua môi giới nhằm đẩy cao thị phần của VNI trên thị trường Bảo hiểm sức khỏe thông qua việc điều chỉnh quyền lợi bảo hiểm, tăng chi phí khai thác, xây dựng các chương trình marketing; Thiết kế sản phẩm Bảo hiểm tai nạn hành khách đường sắt đô thị, sản phẩm sức khỏe tiêm chủng, ...
 - **Phát triển kênh Banca**
 - ✓ Xây dựng và triển khai nhiều chương trình hợp tác với các ngân hàng và đối tác;
 - ✓ Việc truyền thông thương hiệu của VNI đến các Chi nhánh/Phòng giao dịch/ĐVKD của các ngân hàng trong liên kết đạt kết quả tốt, hầu hết CBNV của các ngân hàng trong liên kết đã biết đến thương hiệu VNI;
 - ✓ Ký kết hợp tác với một số công ty tài chính, đẩy mạnh doanh thu bảo hiểm sức khỏe người vay vốn (PTF, SHB Finance, Srisawad);
 - ✓ Ký kết với các đại lý tổ chức, các Công ty công nghệ, Insurtech nhằm hướng đến các kênh bán mới (Icitizen; Global Care; ABS)
 - **Công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh, thương hiệu**
 - Triển khai các chương trình quảng bá, xây dựng hình ảnh VNI
 - ✓ Tiếp tục tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá xây dựng thương hiệu rộng khắp tại các tỉnh thành thông qua việc lắp đặt biển hiệu cho các công ty thành viên, phòng

kinh doanh thành lập mới, chuyển địa điểm; duy trì biển hiệu quảng cáo trên nóc tòa báo Tiền Phong; lắp đặt mới biển quảng cáo thương hiệu trên nóc tòa nhà trụ sở VNI Bắc Giang; biển hiệu tại các trạm đăng kiểm trên toàn quốc; in, cấp phát điểm bán bảo hiểm hỗ trợ đại lý bán bảo hiểm cho các đơn vị thành viên.

- ✓ Công tác digital marketing duy trì thường xuyên, tần suất liên tục nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm, hướng đến đối tượng khách hàng trẻ, thích công nghệ, mạng xã hội thông qua kênh facebook, zalopage, thực hiện chương trình khuyến mại qua tổng đài 8069.
- ✓ Công tác truyền thông tiếp tục được đẩy mạnh thông qua kênh báo chí (báo điện tử, báo giấy), VNI tiếp tục duy trì và đẩy mạnh truyền thông thông qua việc ký hợp tác với 4 tờ báo lớn như Báo đầu tư, Diễn đàn doanh nghiệp, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Tạp chí Luật sư online; Ngoài ra, VNI còn tăng cường quan hệ với nhiều tờ báo uy tín, qua đó để bảo trợ thông tin và đẩy mạnh truyền thông.
- ✓ Thiết kế mới hồ sơ năng lực năm 2022 và thiết kế tờ rơi bảo hiểm trẻ chuyên bay, bảo hiểm du lịch quốc tế, bảo hiểm người nước ngoài du lịch Việt Nam, bảo hiểm an ninh mạng dành cho cá nhân, bảo hiểm chủ thẻ ngân hàng.
- ✓ Vinh dự nhận một số giải thưởng cao quý: Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội, Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2022 (FAST), Top 200 Sao vàng đất Việt, Top 10 thương hiệu mạnh ngành dịch vụ tài chính 2022, Top 10 thương hiệu nổi tiếng đất việt; Chủ tịch HĐQT nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội và Chứng nhận Doanh nhân xuất sắc Việt Nam của Viện kinh tế Văn hóa trao tặng.
- ✓ Hoạt động xã hội và tài trợ: Ủng hộ vì biển đảo Việt Nam, ủng hộ công tác an sinh xã hội tại tỉnh Điện Biên. Bên cạnh đó, VNI quảng bá thương hiệu hình ảnh thông qua các hoạt động tài trợ như lễ hội xếp xe ô tô theo hình bản đồ tại Hải Phòng, giải đua xe địa hình PVOIL VOC, tài trợ quỹ ươm mầm ước mơ và tham gia giải chạy seabank "cộng đồng chạy vì tương lai".
- ✓ Chương trình truyền thông nội bộ được đẩy mạnh thông qua kênh Fb: VNI Group, email...với nhiều chương trình đa dạng như post thi đua, bản tin tuyển dụng, bản tin nội bộ "Chuyển động VNI", Chuỗi đào tạo nghiệp vụ qua hình thức livestream, Video các đơn vị phía Nam trở lại hoạt động trong trạng thái bình thường mới, truyền thông đơn vị về đích, Thư của Chủ tịch gửi hệ thống chúc tết, chúc mừng sinh nhật 13 năm VNI, động viên CBNV vùng dịch.

4. Kế hoạch phát triển

- ✓ Tiếp tục kiên định theo hướng kinh doanh tăng trưởng có hiệu quả. Phần đầu năm 2026 VNI nằm trong TOP 5 Doanh nghiệp Bảo hiểm về thị phần Bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam; Năm 2023, doanh thu bảo hiểm gốc (không gồm bảo an) tăng trưởng tối thiểu 23%.
- ✓ Tiếp tục tăng cường khai thác các sản phẩm có rủi ro thấp: bảo hiểm nhà tư nhân, bảo hiểm xây dựng lắp đặt công trình dân dụng, bảo hiểm hàng hóa qua đường hàng không, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa, bảo hiểm xe máy, bảo hiểm TNDS ô tô, bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm học sinh, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, ...
- ✓ Tiếp tục phát triển các kênh bán hàng hiệu quả: đăng kiểm; Ban quản lý dự án; Công ty tài chính ... đồng thời tập trung đẩy mạnh phát triển các kênh bán: Bancassurance, online, môi giới, ...
- ✓ Năng suất lao động bình quân mảng doanh thu phi hàng không (không gồm bảo an) của toàn hệ thống đạt tối thiểu 1.5 tỷ đồng/người/năm.
- ✓ Kiểm soát chặt tình hình bồi thường, tỷ lệ bồi thường chung không vượt quá 35%. Tỷ lệ bồi thường vật chất xe cơ giới không quá 65%;
- ✓ Không có đơn vị nào vượt định mức chi phí trong năm 2023

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán. Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của VNI

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của VNI

Năm 2022 tiếp tục một năm hết sức khó khăn khi làn sóng Covid-19 tuy đã được kiểm soát trên cả nước nhưng hậu quả của dịch bệnh tác động đến mọi phương diện của đời sống kinh tế - xã hội, kéo theo rất nhiều hệ lụy và các biến động khó lường. Mặc dù hậu quả của dịch bệnh tác động tiêu cực đến nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng doanh thu bảo hiểm của VNI vẫn đạt gần 2.800 tỷ, với mức tăng trưởng cao nhất thị trường, đây là năm thứ bảy liên tiếp VNI đạt mức tăng trưởng cao trên thị trường, qua đó VNI tiếp vào vị trí thứ 10/30 về thị phần các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam, hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc VNI đã thể hiện tinh thần đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm, nỗ lực vì sự phát triển chung của Tổng công ty, đồng thời cũng thể hiện tính tuân thủ đối với các quy định về quản trị, điều hành qua đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cốt lõi của ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó, VNI đã lọt vào TOP 10 về thị phần các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Quyết tâm thực hiện mục tiêu năm 2023 VNI giữ vững TOP 10 về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ.
- “Tăng trưởng có kiểm soát”, xây dựng thêm nhiều sản phẩm bảo hiểm mới trọn gói, tiện ích, nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng trên toàn quốc.
- Nâng cao năng lực tài chính, quy mô nhân sự, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốc độ tăng trưởng về quy mô trong giai đoạn tiếp theo của Tổng công ty, đảm bảo cơ chế điều hành uyển chuyển linh hoạt tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để hỗ trợ cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh.
- Cơ cấu bộ máy tổ chức chuyên nghiệp, tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý.
- Ứng dụng công nghệ số giúp giảm thiểu trực lợi bảo hiểm, cụ thể áp dụng công nghệ 4.0 trong kinh doanh bảo hiểm để tiết kiệm thời gian, chi phí, tránh rủi ro trong điều hành quản lý kinh doanh, đồng thời tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Tiếp tục duy trì và mở rộng nhiều kênh bán hàng, mở mới thêm các Công ty thành viên nhằm phủ kín địa bàn để tối ưu hóa lợi ích cho khách hàng, đồng thời nâng cao năng lực năng lực cạnh tranh về dịch vụ sau bán hàng tốt nhất.
- Kiểm soát tỷ lệ bồi thường, quản trị rủi ro; cải tiến quy trình giám định, bồi thường, giám sát giá cả sửa chữa theo khung giá đã ban hành, thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ giám định.
- Giữ gìn và phát huy văn hóa doanh nghiệp VNI trên nền tảng trân trọng giá trị của mỗi cá nhân với tinh thần hợp tác, đoàn kết.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT thực hiện 05 phiên họp trao đổi, xử lý các vấn đề phát sinh. Các vấn đề phát sinh được HĐQT xử lý thông qua hình thức lấy văn bản hoặc qua email và xác nhận lại tại các phiên họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|------------|------------------------|---------------------------------|--------------------------|--------------------------------|
| 1 | Bà Lê Thị Hà Thanh | 05/05 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Thành Quang | 05/05 | 100% | |
| 3 | Ông Trần Sỹ Tiến | 05/05 | 100% | |

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|--|
| 4 | Ông Nguyễn Ngọc Nghị | 1/5 | 50% | Không tham dự phiên họp ngày 20/6/2022 do đã miễn nhiệm tại ĐHDCĐ ngày 09/6/2022 |
| 5 | Ông Trần Trọng Dũng | 5/5 | 100% | Không tham dự phiên họp ngày 22/9/2023, 7/11/2023, 25/11/2023, ủy quyền cho Bà Lê Thị Hà Thanh |
| 6 | Nguyễn Diệu Trinh | 4/5 | 80% | Được bầu bổ sung ngày 09/6/2022 |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có tiểu ban thuộc HĐQT mà thành lập Ban Thư ký Pháp chế và Kiểm soát nội bộ với chức năng thư ký cho HĐQT, đầu mối tổ chức các cuộc họp ĐHDCĐ, HĐQT, xin ý kiến HĐQT...

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 110 Nghị quyết:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2022/NQ-HĐQT | 05/01/2022 | NQ đề cử ứng viên vào Ban Kiểm toán nội bộ của Safoco |
| 2 | 02/2022/NQ-HĐQT | 06/01/2022 | NQ Bổ nhiệm lại GD VNI Quảng Ninh |
| 3 | 03/2022/NQ-HĐQT | 12/01/2022 | NQ Kéo dài thời gian giữ chức vụ GD VNI Phú Thọ |
| 4 | 04/2022/NQ-HĐQT | 20/1/2022 | NQ Quy chế lương, thưởng, phụ cấp của VNI |
| 5 | 05/2022/NQ-HĐQT | 20/01/2022 | NQ Chương trình TBH phi hàng không 2022 |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 6 | 06/2022/NQ-HĐQT | 18/02/2022 | NQ mua cổ phần Tổng công ty Vật tư Nông nghiệp – CTCP (Vigecam) |
| 7 | 07/2022/NQ-HĐQT | 24/02/2022 | NQ nhân sự VNI Vạn Xuân |
| 8 | 08/2022/NQ-HĐQT | 28/02/2022 | NQ nhân sự VNI Quảng Nam |
| 9 | 09/2022/NQ-HĐQT | 28/02/2022 | NQ nhân sự VNI Bắc Ninh |
| 10 | 10/2022/NQ-HĐQT | 09/03/2022 | NQ thôi giữ chức vụ PTGD phụ trách miền Nam đối với Nguyễn Đăng Lâm |
| 11 | 11/2022/NQ-HĐQT | 16/03/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Đà Nẵng |
| 12 | 12/2022/NQ-HĐQT | 17/3/2022 | NQ nhân sự VNI Phú Thọ |
| 13 | 13/2022/NQ-HĐQT | 17/3/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Thành Đô |
| 14 | 14/2022/NQ-HĐQT | 22/3/2022 | NQ bổ nhiệm lại Trưởng VPDD miền Nam |
| 15 | 15/2022/NQ-HĐQT | 22/3/2022 | NQ cho thôi giữ chức vụ Giám đốc VNI Phú Thọ đối với Ông Lưu Công Thứ |
| 16 | 16/2022/NQ-HĐQT | 22/3/2022 | NQ thanh lý 03 xác xe ô tô |
| 17 | 17/2022/NQ-HĐQT | 25/3/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Hải Phòng |
| 18 | 18/2022/NQ-HĐQT | 30/3/2022 | NQ Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2021 |
| 19 | 19/2022/NQ-HĐQT | 30/3/2022 | NQ nhân sự VNI Nam Hồng Hà |
| 20 | 20/2022/NQ-HĐQT | 30/3/2022 | NQ nhân sự VNI Gia Định |
| 21 | 21/2022/NQ-HĐQT | 4/4/2022 | NQ lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 |
| 22 | 22/2022/NQ-HĐQT | 5/4/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD Ban KHĐT-MKT |
| 23 | 23/2022/NQ-HĐQT | 19/4/2022 | NQ phê duyệt KHKD 2022, BC kiểm toán 2021 |
| 24 | 24/2022/NQ-HĐQT | 19/4/2022 | NQ thành lập VNI Thái Nguyên |
| 25 | 25/2022/NQ-HĐQT | 19/4/2022 | NQ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 |
| 26 | 26/2022/NQ-HĐQT | 19/4/2022 | NQ thôi giữ chức vụ PTGD kinh doanh đối với Ông Bùi Hữu Ánh |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|-----------|---|
| 27 | 27/2022/NQ-HĐQT | 19/4/2022 | NQ bổ sung chi phí pháp lý tố tụng thu đòi bên thứ 3 là tàu Peppino Bottiglieri |
| 28 | 28/2022/NQ-HĐQT | 19/4/2022 | NQ bổ sung chương trình TBH TNDS 2022 |
| 29 | 29/2022/NQ-HĐQT | 19/4/2022 | NQ ban hành Quy chế đầu tư |
| 30 | 30/2022/NQ-HĐQT | 19/4/2022 | NQ thông qua chủ trương thành lập Công ty bảo hiểm kỹ thuật số VNI |
| 31 | 31/2022/NQ-HĐQT | 22/4/2022 | NQ thưởng VNI Tây Nam Bộ |
| 32 | 32/2022/NQ-HĐQT | 25/4/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Âu Lạc |
| 33 | 33/2022/NQ-HĐQT | 28/4/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Vạn Xuân |
| 34 | 34/2022/NQ-HĐQT | 10/5/2022 | NQ thành lập VNI Bình Phước |
| 35 | 35/2022/NQ-HĐQT | 10/5/2022 | NQ bồi thường công ty TNHH HS Hà Nội Việt Nam |
| 36 | 36/2022/NQ-HĐQT | 12/5/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Sài Gòn |
| 37 | 37/2022/NQ-HĐQT | 12/5/2022 | NQ bổ sung chương trình hợp ĐHĐCD thường niên 2022 |
| 38 | 38/2022/NQ-HĐQT | 12/5/2022 | NQ thông qua thành lập công ty Bảo hiểm Hàng không Kỹ thuật số |
| 39 | 39/2022/NQ-HĐQT | 12/5/2022 | NQ thông qua thời gian hợp ĐHĐCD thường niên 2022 |
| 40 | 40/2022/NQ-HĐQT | 17/5/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Vĩnh Phúc |
| 41 | 41/2022/NQ-HĐQT | 17/5/2022 | NQ bồi thường tổn thất xe của Công ty Than Cao Sơn |
| 42 | 42/2022/NQ-HĐQT | 25/5/2022 | NQ bồi thường vụ cháy Công ty Dệt kim Đông Phương |
| 43 | 43/2022/NQ-HĐQT | 1/6/2022 | NQ bổ nhiệm lại KTT |
| 44 | 44/2022/NQ-HĐQT | 6/7/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD Ban TCHC |
| 45 | 45/2022/NQ-HĐQT | 8/6/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Đông Nam Bộ |
| 46 | 46/2022/NQ-HĐQT | 8/6/2022 | NQ bổ nhiệm GD VNI Bắc Ninh |
| 47 | 47/2022/NQ-HĐQT | 14/6/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Bình Định |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 48 | 48/2022/NQ-HĐQT | 17/6/2022 | NQ điều chỉnh lương chức danh, thưởng hiệu suất đối với 1 số GD/PGĐ Ban tại TSC |
| 49 | 49/2022/NQ-HĐQT | 20/6/2022 | NQ tạm ứng phí dịch vụ tư vấn cho SeABank |
| 50 | 50/2022/NQ-HĐQT | 20/6/2022 | NQ bồi thường tàu Bạch Đằng |
| 51 | 51/2022/NQ-HĐQT | 21/6/2022 | Đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 của Vigecam |
| 52 | 52/2022/NQ-HĐQT | 24/6/2022 | Thanh lý 03 xác xe ô tô |
| 53 | 53/2022/NQ-HĐQT | 27/6/2022 | Bán cổ phiếu Công ty CP XNK Thủ công mỹ nghệ |
| 54 | 54/2022/NQ-HĐQT | 30/6/2022 | NQ nhân sự VNI Thái Nguyên và chấm dứt hoạt động PKD 5 (Thái Nguyên) |
| 55 | 55/2022/NQ-HĐQT | 04/07/2022 | NQ thông qua lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2022 |
| 56 | 56/2022/NQ-HĐQT | 06/07/2022 | NQ tiếp nhận và bổ nhiệm PTGD – Ngô Hồng Khoa |
| 57 | 57/2022/NQ-HĐQT | 08/07/2022 | NQ bồi thường Công ty TNHH R&S ELECTRONIC Việt Nam |
| 58 | 58/2022/NQ-HĐQT | 21/07/2022 | NQ thông qua hợp tác kinh doanh dự án “Trung tâm thương mại Đắk Mil” của CTCP XNK rau quả |
| 59 | 59/2022/NQ-HĐQT | 28/07/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Thăng Long |
| 60 | 60/2022/NQ-HĐQT | 02/08/2022 | NQ điều chuyển và bổ nhiệm GD VNI Bình Phước |
| 61 | 61/2022/NQ-HĐQT | 03/08/2022 | NQ trang bị 01 ô tô sử dụng cho việc đi lại của Chủ tịch HĐQT, bán thanh lý xe Renault Latitude 30A-985.72 |
| 62 | 62/2022/NQ-HĐQT | 12/08/2022 | NQ nhân sự VNI Kỹ thuật số |
| 63 | 63/2022/NQ-HĐQT | 30/08/2022 | NQ bồi thường tổn thất tàu Trường Lộc 89 |
| 64 | 64/2022/NQ-HĐQT | 31/08/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Tây Nguyên |
| 65 | 65/2022/NQ-HĐQT | 09/09/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD SGD2 |
| 66 | 66/2022/NQ-HĐQT | 12/09/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Vũng Tàu |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 67 | 67/2022/NQ-HĐQT | 15/09/2022 | NQ bồi thường Nhà máy Thủy điện Đắc Psi 6 |
| 68 | 68/2022/NQ-HĐQT | 15/09/2022 | NQ bồi thường tàu Bạch Đằng |
| 69 | 69/2022/NQ-HĐQT | 19/09/2022 | NQ tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua NQ ĐHĐCĐ |
| 70 | 70/2022/NQ-HĐQT | 21/09/2022 | NQ bồi thường tổn thất Công ty TNHH R&S ELECTRONIC |
| 71 | 71/2022/NQ-HĐQT | 21/09/2022 | NQ bồi thường Công ty TNHH Đồ Gỗ Danh Ích |
| 72 | 72/2022/NQ-HĐQT | 22/09/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Hà Thành |
| 73 | 73/2022/NQ-HĐQT | 22/09/2022 | NQ nhân sự VNI Quảng Ngãi |
| 74 | 74/2022/NQ-HĐQT | 22/09/2022 | NQ tổ chức ĐHĐCĐ bất thường |
| 75 | 75/2022/NQ-HĐQT | 22/09/2022 | NQ bồi thường CTCP Than Cao Sơn |
| 76 | 76/2022/NQ-HĐQT | 26/09/2022 | NQ thanh lý xe 17C-092.34 |
| 77 | 77/2022/NQ-HĐQT | 27/09/2022 | NQ bồi thường CTTNHH Thái Bình Dương |
| 78 | 78/2022/NQ-HĐQT | 28/09/2022 | NQ bồi thường ABBANK |
| 79 | 79/2022/NQ-HĐQT | 28/09/2022 | NQ thông qua công tác tổ chức cán bộ tại Ban TSKT-HH và Ban GĐBT |
| 80 | 80/2022/NQ-HĐQT | 13/10/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Đông Đô |
| 81 | 81/2022/NQ-HĐQT | 17/10/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Nam Tây Nguyên |
| 82 | 82/2022/NQ-HĐQT | 17/10/2022 | NQ điều chỉnh định mức chi phí tiếp khách của HĐQT, Tổng giám đốc, PTGD, BKS, KTT |
| 83 | 83/2022/NQ-HĐQT | 31/10/2022 | NQ thanh lý ô tô 30A-985.72 và 50H-083.99 |
| 84 | 84/2022/NQ-HĐQT | 02/11/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD Ban TKPC&KSNB |
| 85 | 85/2022/NQ-HĐQT | 07/11/2022 | NQ điều chỉnh lương đối với TGD |
| 86 | 86/2022/NQ-HĐQT | 08/11/2022 | NQ bồi thường VCX ô tô BKS 89C-118.64 |
| 87 | 87/2022/NQ-HĐQT | 21/11/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Phú Thọ |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|-------------|---|
| 88 | 88/2022/NQ-HĐQT | 21/11/2022 | NQ thông qua một số vấn đề tại cuộc họp HĐQT lần 3 |
| 89 | 89/2022/NQ-HĐQT | 25/11/2022 | NQ thông qua tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 |
| 90 | 90/2022/NQ-HĐQT | 28/11/2022 | NQ về việc cho thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Trần Trọng Dũng, bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Quang PTGD giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc thường trực điều hành TCT |
| 91 | 91/2022/NQ-HĐQT | 28/11/2022 | NQ chấp thuận đơn xin từ nhiệm TV HĐQT của Ông Trần Trọng Dũng |
| 92 | 92/2022/NQ-HĐQT | 29/11/2022 | NQ bổ nhiệm GD VNI Nam Hồng Hà |
| 93 | 93/2022/NQ-HĐQT | 29/11/2022 | NQ bổ nhiệm GD VNI Quảng Nam |
| 94 | 94/2022/NQ-HĐQT | 02/12/2022 | NQ bồi thường VCX ô tô BKS 51F-204.18 |
| 95 | 95/2022/NQ-HĐQT | 05/12/2022 | NQ bồi thường Công ty CP Sông Đà Trường Sơn |
| 96 | 96/2022/NQ-HĐQT | 08/12/2022 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Khánh Hòa |
| 97 | 97/2022/NQ-HĐQT | 08/12/2022 | NQ bồi thường Nhà máy thủy điện Đăk Gret |
| 98 | 98/2022/NQ-HĐQT | 12/12/2022 | NQ thanh lý 5 xác xe là tài sản thu hồi sau bồi thường |
| 99 | 99/2022/NQ-HĐQT | 13/12/2022 | NQ ban hành Quy định chi tiêu và thủ tục thanh toán các khoản chi phí thường xuyên tại TCT |
| 100 | 100/2022/NQ-HĐQT | 19/12/2022 | NQ thông qua bán cổ phiếu tại Công ty Cổ phần lương thực, thực phẩm Safoco. |
| 101 | 101/2022/NQ-HĐQT | 20/12/2022 | NQ điều chỉnh lương chức danh, thưởng hiệu suất đối với một số GD, PGĐ Ban tại TSC |
| 102 | 102/2022/NQ-HĐQT | 20/12/2022 | NQ thông qua chế độ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT |
| 103 | 103/2022/NQ-HĐQT | 21/12/2022 | NQ bổ nhiệm lại Giám đốc VNI Thủ Đô |
| 104 | 104/2022/NQ-HĐQT | 21/12/2022 | NQ điều chỉnh lương của PTGD Ngô Hồng Khoa |
| 105 | 105/2022/NQ-HĐQT | 22/12/2022/ | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Gia Định |
| 106 | 106/2022/NQ-HĐQT | 22/12/2022 | NQ thông qua đặt cọc tiền mua cổ phiếu tại CTCP Phong điện Chợ Long |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 107 | 107/2022/NQ-HĐQT | 28/12/2022 | NQ bổ sung phạm vi kinh doanh, mở rộng địa bàn trong Giấy phép thành lập và hoạt động của VNI |
| 108 | 108/2022/NQ-HĐQT | 30/12/2022 | NQ bán cổ phiếu CTCP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà |
| 109 | 109/2022/NQ-HĐQT | 30/12/2022 | NQ phê duyệt danh sách ngân hàng quan hệ đầu tư tiền gửi 2023 |
| 110 | 110/2022/NQ-HĐQT | 30/12/2022 | NQ Thanh lý hợp đồng đặt cọc mua cổ phần CTCP Phong Điện Chợ Long |

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Thông tin cụ thể về Ban kiểm soát như sau:

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------|------------|---|-----------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thu Huyền | Trưởng ban | 24/11/2015 | Cử nhân Kế toán, kiểm toán |
| 2 | Ông Ngô Hồng Minh | Thành viên | 12/6/2018 | Cử nhân Kế toán, kiểm toán |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên | 30/5/2019 | Cử nhân Tài chính ngân hàng |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Tổng công ty và theo quy định của pháp luật, Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo các định hướng và mục tiêu kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2022, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo đúng định hướng, mục tiêu của ĐHCĐ đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật; thực hiện công bố thông tin của Tổng công ty theo đúng quy định, minh bạch, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định HĐQT ban hành, thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT mà Ban Kiểm soát được mời tham dự. Tất cả các Nghị quyết, Quyết định trong quản trị, điều hành năm 2022 được HĐQT, Tổng giám đốc ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu quản trị và định hướng phát triển của Tổng công ty; đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

DVT: đồng

| Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích | Năm 2022 |
|--|-----------------|
| Lương thưởng của Hội Đồng quản trị | 5.378.213.900 |
| Lương thưởng của Ban Tổng Giám đốc | 5.280.509.953 |
| Lương thưởng của Ban Kiểm soát | 995.789.400 |

- b. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: VNI đảm bảo thực hiện đúng các quy định về pháp luật kinh doanh bảo hiểm, các quy định của Bộ Tài chính về quản trị công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn bộ

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty KPMG được đăng tải tại website:

<https://bhkh.com.vn/bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2022.html>

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

THƯỜNG TRỰC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Thành Quang

VII. Phụ lục 01 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | TKCK | Chức vụ tại VNI | Chứng minh thư nhân dân/Đăng ký kinh doanh | | | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|------|-----------------|--|------------|-------------|-----------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 1 | Lê Thị Hà Thanh | | Chủ tịch HĐQT | 010969717 | 28/4/2005 | Hà Nội | 5.000 | 0,005% | | |
| 2 | Nguyễn Thành Quang | | PCT HĐQT | 111555768 | 06/01/2009 | Hà Nội | 920.000 | 0,92% | | |
| 3 | Nguyễn Ngọc Nghị | | TV HĐQT | 001075002541 | 29/9/2014 | Hà Nội | 2.432.500 | 2,43% | Miễn nhiệm ngày 09/06/2022 | |
| 4 | Trần Sỹ Tiến | | TV HĐQT | 011879768 | 15/07/2008 | Hà Nội | 4.727.271 | 4,72% | | |
| 5 | Nguyễn Diệu Trinh | | TV HĐQT | 001179039705 | 10/05/2021 | Hà Nội | 4.647.178 | 4,64% | Bầu bổ sung ngày 09/06/2022 | |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Huyền | | Trưởng BKS | 001183001009 | 19/9/2013 | Hà Nội | | | | |
| 7 | Ngô Hồng Minh | | TV BKS | 121888377 | 15/5/2006 | Bắc Giang | | | | |
| 8 | Nguyễn Thị Thu Hương | | TV BKS | 025182000154 | 07/10/2014 | Cục CS ĐKQL | | | | |
| 9 | Trần Trọng Dũng | | Tổng giám đốc | 100444381 | 23/11/2009 | Quảng Ninh | | | Miễn nhiệm ngày 29/11/2022 | |

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
BÁO CÁO THUỜNG NIÊN
Năm 2022

Mẫu Phụ lục 4

Ban hành kèm theo 96/2020/TT BTC

ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | TKCK | Chức vụ tại VNI | Chứng minh thư nhân dân/ Đăng ký kinh doanh | | | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------|------|------------------------------|---|------------|---------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | | | | Số | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 10 | Nguyễn Hoàng Mai | | Kế toán trưởng | 038076000100 | 30/9/2014 | Hà Nội | | | | |
| 11 | Bùi Hữu Ánh | | Phó TGD phụ trách kinh doanh | 013367123 | 02/4/2008 | CA Hà Nội | | | Miễn nhiệm ngày 19/04/2022 | |
| 12 | Lê Hữu Phước | | Phó TGD phụ trách kinh doanh | B4498495 | 29/9/2010 | Cục QL XNC | | | | |
| 13 | Tào Thị Thanh Hoa | | Phó TGD Nghiệp vụ | 011845107 | 02/7/2010 | Hà Nội | | | | |
| 14 | Lê Mạnh Cường | | Phó TGD Nghiệp vụ | 001070008704 | 13/7/2016 | Hà Nội | | | | |
| 15 | Nguyễn Đăng Lâm | | Phó TGD phụ trách phía Nam | 001074001557 | 23/4/2008 | Hà Nội | | | Miễn nhiệm ngày 01/03/2022 | |
| 16 | Ngô Hồng Khoa | | Phó TGD | 034073007169 | 08/08/2018 | Cục Cảnh sát ĐKQLCT | | | Bỏ nhiệm ngày 06/07/2022 | |

